

Số: **187/2021/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2021/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nhữ Đức L**, sinh năm 1962; Hộ khẩu thường trú:, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Bà Trần Thị T**, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú:, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nhữ Đức L và bà Trần Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 01/4/1997.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Từ năm 2013 đến nay ông bà đã sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Ông L và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông L và bà T có 02 con chung là: Nhữ Đức Q (nam), sinh ngày 21/4/1998 và Nhữ Thúy Ngọc Tr (nữ), sinh ngày 14/10/2005. Ông bà thống nhất: Ly hôn, ông L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, bà T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng; Cháu Q đã trưởng thành, khỏe mạnh, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông L và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông L và bà T thống nhất để ông L chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **ông Nhữ Đức L và bà Trần Thị T;**

- **Về con chung:** Xác nhận ông L và bà T có 02 con chung là: Nhữ Đức Q (nam), sinh ngày 21/4/1998; Nhữ Thúy Ngọc Tr (nữ), sinh ngày 14/10/2005. Giao cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc Tr; bà T cấp dưỡng nuôi cháu Trâm 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế; Cháu Q đã thành niên, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định, Tòa không xét.

Bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Ông L và bà T xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của ông L, bà T để ông L chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015615 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Ông L

đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.....;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú

